

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày: 06/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG -TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan và bà Phạm Thị Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H D, tỉnh H D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H D, tỉnh H D tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố H D, tỉnh H D mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/HSST ngày 25/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/HSST-QĐ ngày 14/02/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/HSST-QĐ, ngày 28/02/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài K, sinh năm 1982; ĐKKHKT và cư trú tại: Số 5/56 đường T T T, khu 12, phường N C, thành phố H D, tỉnh H D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Xuân K và bà Trần Thị H V; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ Hứa Thị H1 V1, sinh năm 1982; Có 01 con sinh năm 2009. Tiền sự: không. Tiền án: Bản án số 141/2011/HSST, ngày 16/9/2011, Tòa án nhân dân thành phố H D xử phạt bị cáo 08 năm 03 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16 đến ngày 18/11/2018 được thay bằng biện pháp Bảo lãnh. Bị cáo tự nguyện tiếp tục chấp hành án từ ngày 11/01/2019 tại trại giam H T, C L, H D. *Có mặt tại phiên tòa.*

-Người làm chứng:

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số 9/150 N H C, P. N C, TP. H D.

+ Anh Trần Trung K, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Số 100B H B, P. N C, TP H D.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoài K là người nghiện chất ma túy. Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 16/11/2018, K thuê anh Phạm Văn T ở 9/150 N H C, phường N C, thành phố H D điều Kèn xe taxi biển số 34A-191.06 chở đến ngõ 64 đường A N, phường

Bình Hàn, thành phố H D. K xuống xe, bảo anh T đợi ở đầu ngõ còn K đi vào trong ngõ mua được 01 gói Heroine của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với số tiền 100.000đ. K cất giấu gói Heroine vào trong người rồi đi ra bảo anh T chờ về. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, K anh T chờ K đến trước cửa nhà số 3/56 đường T T T, phường N C, thành phố H D, K xuống xe thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H D kiểm tra. K lấy gói Heroine trong người thả xuống đất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H D thu giữ tại vị trí K đứng 01 gói nilon màu đen bên trong có gói giấy màu trắng, kích thước (05x1)cm chứa chất bột dạng cục màu trắng trước sự chứng kiến của anh Phạm Văn T và anh Trần Trung K.

Tại Kết luận giám định số 592/KLGD-PC09 ngày 17/11/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H D kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong bì thư ghi thu của Nguyễn Hoài K, gửi đến giám định có khối lượng là 0,148 gam là ma túy loại heroine. (Heroine nằm trong danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Về vật chứng: Đối với 0,080 gam Heroine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 592/KLGD-PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H D hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H D.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSTPHD, ngày 22/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H D truy tố bị cáo Nguyễn Hoài K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn Ki báo, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H D thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài K, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 2 Điều 56, Điều 38, khoản 2 Điều 68 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài K từ 18 tháng đến 21 tháng tù ngày tù, trừ đi 03 (ba) ngày tạm giữ (từ 16 -18/11/2018) bị cáo còn phải chấp hành từ 17 tháng 27 ngày tù đến 20 tháng 27 ngày tù, tổng hợp với hình phạt tù còn lại chưa chấp hành tại Bản án số 141/2011/HSST ngày 16/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố H D là 02 tháng 15 ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 20 tháng 12 ngày tù đến 23 tháng 12 ngày tù thời hạn tính từ ngày 06/3/2019; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,080gam Heroine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 592/KLGD-PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H D. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm,

thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời Ki của bị cáo Nguyễn Hoài K tại phiên tòa phù hợp với lời Ki của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời Ki người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 16/11/2018, tại trước cửa số nhà 3/56 đường T T T, phường N C, thành phố H D, Nguyễn Hoài K đang có hành vi cất giấu trái phép 0,148 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H D bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm sản xuất, quản lý và sử dụng nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Việc bị cáo cất giấu trái phép 0,148 gam Heroine để sử dụng là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H D truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 16/9/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H D xử phạt 08 năm 03 tháng tù về tội Cướp giật tài sản tại Bản án số 141/2011/HSST. Ngày 11/10/2018, bị cáo được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù. Trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù, ngày 16/11/2018, bị cáo lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn Ki nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo Nguyễn Hoài K đang chấp hành hình phạt 08 năm 03 tháng tù tại Bản án số 141/2011/HSST ngày 16/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố H D tại Trại giam H T, C L, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2011, đến ngày 11/10/2018 bị cáo bị bệnh nặng nên được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù. Như vậy từ ngày 22/3/2011 đến ngày 11/10/2018, bị cáo đã chấp hành được 7 năm 06 tháng 19 ngày tù. Ngày 24/8/2017, bị cáo được giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù 4 tháng theo Quyết định giảm thời hạn

chấp hành hình phạt tù số 391/2017/QĐ-TA của Tòa án nhân dân tỉnh H D. Trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới và bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 16 -18/11/2019) được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Ngày 10/01/2019, bị cáo tự nguyện đi chấp hành án. Từ ngày 10/01/2019 đến hết ngày 05/3/2019 bị cáo chấp hành được 01 tháng 25 ngày tù. Như vậy, Nguyễn Hoài K đang chấp hành một bản án mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới. Do vậy cần quyết định hình phạt đối với tội mới sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 141/2011/HSST ngày 16/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố H D là 02 tháng 16 ngày tù theo quy định tại Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 0,080gam Heroine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 592/KLGD-PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H D là chất cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, do không biết tên tuổi, địa chỉ nên không làm rõ được, anh Phạm Văn T lái xe taxi chở bị cáo nhưng không biết bị cáo mua và cất giấu trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 2 Điều 56, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài K 16 (mười sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy trừ đi 03 (ba) ngày tạm giữ (từ 16 - 18/11/2018) bị cáo còn phải chấp hành 15 tháng 27 ngày tù, tổng hợp với hình phạt tù còn lại chưa chấp hành tại Bản án số 141/2011/HSST ngày 16/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố H D là 02 (hai) tháng 16 (mười sáu) ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (mười tám) tháng 13 (mười ba) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,080gam Heroine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 592/KLGD-PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H D.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố H D và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H D ngày 23/01/2019).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoài K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/3/2019)/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố H D;
- VKSND tỉnh H D;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP H D;
- Chi cục THADS thành phố H D;
- Trại tạm giam K C;
- Sở tư pháp tỉnh H D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhan

